

Bản án số: 197/2024/HS-ST
Ngày 17-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Ngọc Bích

Ông Bùi Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Phạm Thị Nguyên- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tại điểm cầu thành phần: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Lê Hoàng Nam- Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Trần Trung Tín- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 184/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 theo hình thức trực tuyến, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an Quận 1 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2118/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn.Q.H, sinh ngày 22/9/1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: HD, Phường 9, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký tạm trú: NTH, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn VP (chết) và bà Nguyễn TM (chết); có vợ Nguyễn TT, sinh năm 1978 (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2000.

Tiền án: Ngày 29/6/2023, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số:

192/2023/HS-PT. Ngày 17/02/2024, đã chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 15/10/1993, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Bản án số 115/HS.ST).

- Ngày 20/6/1994, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Bản án số 98/HSST), tổng hợp hình phạt với Bản án số 115/HS.ST ngày 15/10/1993 là 24 tháng tù.

- Ngày 28/5/1997, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Bản án số 847/HSST).

- Ngày 28/12/2010, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 131/2010/HSST).

- Ngày 28/11/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 169/2013/HSST).

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 01/5/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị TD, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Đinh VN, ông Phạm NH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 53 phút ngày 01/5/2024, Nguyễn.Q.H đi xe buýt đến Thảo Cầm Viên, số 01 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến khu vực chuồng Kỳ nhông xanh, H nhìn thấy bà Nguyễn Thị TD đang đứng tham quan, phía sau lưng bà D đeo 01 túi xách màu đen. H đi đến tiếp cận phía sau bà D, dùng tay phải mở dây khóa kéo túi xách thì thấy bên trong có 01 ví nữ cầm tay, màu đen. H lén lút dùng tay phải lấy chiếc ví trên rồi cất giấu trong chiếc áo khoác mà H mang theo rồi bỏ đi được khoảng 03 mét thì bị bà D phát hiện, tri hô và đuổi theo giữ H lại. H vứt chiếc ví vừa chiếm đoạt được của bà D xuống đất rồi vùng bỏ chạy được khoảng 50 mét đến chuồng Rồng đất thì bị ông Đinh VN (chồng bà D) khống chế, giữ lại rồi báo cho ông Phạm NH (bảo vệ Thảo Cầm Viên) biết và đưa H về phòng bảo vệ. Sau đó, các ông VN, NH và bà D bàn giao H cùng vật chứng cho Công an phường Bến Nghé, Quận 1. Tại trụ sở

Công an phường, qua kiểm tra 01 ví nữ cầm tay mà H chiếm đoạt của bà D, bên trong có:

- 01 túi màu đỏ đựng: 01 chiếc nhẫn màu vàng có đính hột màu tím, 01 chiếc nhẫn màu vàng có đính hột màu đen, 01 sợi dây chuyền màu vàng có mặt tượng Phật màu xanh, 01 sợi dây chuyền màu vàng.

- 01 túi màu đỏ đựng: 01 đôi bông tai màu vàng có đính hột màu trắng.

- 02 tờ tiền loại mệnh giá 100 USD và 1.100.000 đồng (gồm 22 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng).

- 01 thẻ Căn cước công dân, 01 Giấy phép lái xe số L132449, 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 Giấy chứng nhận Huấn luyện nghiệp vụ Phòng cháy chữa cháy đều đứng tên Nguyễn Thị TD.

Công an phường Bến Nghé, Quận 1 đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 để xử lý.

Theo Phiếu kiểm định mã số: G105860 của Công ty Cổ phần Giám định Rồng Vàng- SJC kết luận:

- 01 viên đá giả (đá nhân tạo) màu tím, dạng hạt dưa gắn trên 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, tổng trọng lượng 6,95 gam không có giá trị;

- 01 viên đá giả (đá nhân tạo) màu đen, dạng oval gắn trên 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, tổng trọng lượng 8,82 gam không có giá trị;

- Nhiều viên đá giả (đá nhân tạo) màu trắng, dạng tròn, chữ nhật gắn trên 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, tổng trọng lượng 2,72 gam không có giá trị;

- 01 tượng cầm thạch thiên nhiên tẩm màu và nhiều viên đá giả (đá nhân tạo) màu trắng, dạng tròn gắn trên 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, tổng trọng lượng 15,75 gam không có giá trị.

Theo Chứng thư giám định số: 00258/N1.24/TD ngày 30/5/2024 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3- Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng kết luận:

- 01 chiếc nhẫn bằng hợp kim vàng có đính hột màu tím, khối lượng 6,9543 gam, loại vàng 23K;

- 01 chiếc nhẫn bằng hợp kim vàng có đính hột màu đen, khối lượng 8,8226 gam, loại vàng 14K;

- 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, khối lượng 9,8625 gam có dây và khoen nổi loại vàng 14K, khóa loại vàng 15K;

- 01 mặt tượng Phật màu xanh có khung bao bằng hợp kim vàng, trọng lượng 5,8843 gam, loại vàng 14K;

- 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, trọng lượng 12,6323 gam, loại vàng 14K;

- 01 đôi bông tai bằng hợp kim vàng có đính hột màu trắng, trọng lượng 2,7159 gam, loại vàng 14K.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 129/KL-HĐĐGTS ngày 22/7/2024 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Quận 1 kết luận:

- 01 chiếc nhẫn bằng hợp kim vàng có đính hột màu tím, khối lượng 6,9543 gam, loại vàng 23K (đã thu hồi) quy đổi ra chỉ: 1.854 chỉ, trị giá 13.497.000 đồng;

- 01 chiếc nhẫn bằng hợp kim vàng có đính hột màu đen, khối lượng 8,8226 gam, loại vàng 14K (đã thu hồi) quy đổi ra chỉ: 2.353 chỉ, trị giá 10.000.000 đồng;

- 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, khối lượng 9,8625 gam (đã thu hồi) quy đổi ra chỉ: 2.63 chỉ, trị giá 11.178.000 đồng;

- 01 mặt tượng Phật màu xanh có khung bao bằng hợp kim vàng, trọng lượng 5,8843 gam (đã thu hồi) quy đổi ra chỉ: 1.569 chỉ, trị giá 6.668.000 đồng;

- 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, trọng lượng 12,6323 gam, loại vàng 14K (đã thu hồi) quy đổi ra chỉ: 3.369 chỉ, trị giá 14.318.000 đồng;

- 01 đôi bông tai bằng hợp kim vàng có đính hột màu trắng, trọng lượng 2,7159 gam, loại vàng 14K (đã thu hồi), quy đổi ra chỉ: 0.724 chỉ, trị giá 3.077.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số: 6325/KL-KTHS ngày 30/5/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 02 tờ tiền mệnh giá 100 USD gồm: Số seri PB95069140L (ký hiệu A1) và PK16105153E (ký hiệu A2) là tiền thật.

Theo Công văn số: 1444/HCM-QLNHV ngày 16/5/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về thông tin tỷ giá ngoại tệ kết luận: Tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ vào ngày 01/5/2024 là: 01 Đô la Mỹ = 24.246 Đồng Việt Nam.

Tại Cơ quan Điều tra, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được.

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc ví nữ cầm tay, màu đen, bên trong có:

+ 01 túi màu đỏ đựng: 01 chiếc nhẫn bằng hợp kim vàng có đính hột màu tím trị giá 13.497.000 đồng, 01 chiếc nhẫn bằng hợp kim vàng có đính hột màu đen trị giá 10.000.000 đồng, 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng trị giá 11.178.000 đồng có mặt tượng Phật màu xanh trị giá 6.668.000 đồng, 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng trị giá 14.318.000 đồng;

+ 01 túi màu đỏ đựng: 01 đôi bông tai bằng hợp kim vàng có đính hột màu trắng trị giá 3.077.000 đồng;

+ 02 tờ tiền loại mệnh giá 100 USD (tổng trị giá 4.849.200 đồng) và 1.100.000 đồng (gồm 22 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng);

+ 01 thẻ Căn cước công dân, 01 Giấy phép lái xe số L132449, 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 Giấy chứng nhận Huấn luyện nghiệp vụ Phòng cháy chữa cháy đều đứng tên Nguyễn Thị TD.

Cơ quan điều tra đã thu hồi những vật chứng trên trả lại cho bị hại là bà Nguyễn Thị TD.

Thu giữ của Nguyễn.Q.H:

- 01 áo khoác màu xanh đen, 01 áo sơ mi tay dài màu trắng, 01 quần jean dài (là trang phục H mặc khi chiếm đoạt tài sản của bà D);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu trắng, số Imei1: 353415087531706, Imei2: 353416087531704; 01 chiếc ví màu đen, bên trong có 3.000.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo.

Hiện Công an Quận 1 đang tạm giữ số vật chứng trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị TD không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Cáo trạng số: 194/CT-VKS-Q1 ngày 19 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Nguyễn.Q.H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn.Q.H về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý vật chứng như sau:

- 01 áo khoác màu xanh đen, 01 áo sơ mi tay dài màu trắng, 01 quần jean dài (là trang phục Bị cáo mặc khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà D) cần tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu trắng, số Imei1: 353415087531706, Imei2: 353416087531704 và 01 chiếc ví màu đen, bên trong có 3.000.000 đồng là tài sản riêng cần trả lại cho bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 và ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 01/5/2024, bị cáo đến khu vực chuồng Kỳ không xanh thuộc Thảo Cầm Viên, số 01 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy bà Nguyễn Thị TD đang đứng tham quan, phía sau lưng bà D đeo 01 túi xách màu đen. Bị cáo lén lút dùng tay phải mở dây khóa kéo túi xách lấy chiếc ví rồi cất giấu trong chiếc áo khoác mà bị cáo mang theo rồi bỏ đi. Khi bị cáo đi được khoảng 03 mét thì bị bà D phát hiện, tri hô, đuổi theo giữ lại. Bị cáo vớt chiếc ví vừa chiếm đoạt được của bà D xuống đất rồi bỏ chạy thì bị không chế, bàn giao người cùng vật chứng cho cơ quan Công an. Tài sản trong chiếc ví mà bị cáo trộm cắp có tổng trị giá là 64.687.200 đồng.

Bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích theo bản án số: 52/2023/HS-PT ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Bị cáo có nhân thân xấu, vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng nên đã cố tình phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hành sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả cho bị hại là bà Nguyễn Thị TD, bà D không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 áo khoác màu xanh đen, 01 áo sơ mi tay dài màu trắng, 01 quần jean dài (là trang phục Bị cáo mặc khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà D) cần tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu trắng, số Imei1: 353415087531706, Imei2: 353416087531704 và 01 chiếc ví màu đen, bên trong có 3.000.000 đồng là tài sản riêng cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Viện Kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn.Q.H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn.Q.H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2024.

- Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu xanh đen, 01 áo sơ mi tay dài màu trắng, 01 quần jean (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 229/2024/PNK-THAHS ngày 29/7/2024 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu trắng, số Imei1: 353415087531706, Imei2: 353416087531704 và 01 chiếc ví màu đen (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 229/2024/PNK-THAHS ngày 29/7/2024 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trả lại cho bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng) theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 230/2024/PNK-THAHS ngày 29/7/2024 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện Kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 1;
- CCTHADS Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Tĩnh